| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ HÒA THÀNH**<br>**TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26-5-2023

V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Bích Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Võ Quang Truyền;

2. Ông Đặng Thanh Quang.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Hiên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa***: Ông Bùi Quốc Việt, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đoàn Trung D, sinh năm: 1988; địa chỉ: Số 05 (cũ D43/12), hẻm 8, đường Triệu Thị Trinh, khu phố Hiệp Trường, phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị Thu C, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 05 (cũ D43/12), hẻm 8, đường Triệu Thị Trinh, khu phố Hiệp Trường, phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn ngày 06 tháng 02 năm 2023, quá trình tố tụng nguyên đơn anh Đoàn Trung D trình bày:*

Anh và chị C tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2014, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Anh và chị C sống hạnh phúc thời gian đầu. Nhưng từ năm 2022 đến nay chị C mê cờ bạc nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Anh và chị C đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn.

Về con chung: Anh và chị C có 01 con chung là Đoàn Trung S, sinh ngày: 10-3-2015. Hiện con chung đang sống cùng anh. Ly hôn anh xin nuôi con chung, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung. Chị C được quyền thăm con, anh không ngăn cản.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Lê Thị Thu C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

*Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án : Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh D đối với chị C; Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Đoàn Trung S, sinh ngày: 10-3-2015. Giao con chung cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh D không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung. Chị C được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí dân sự sơ thẩm anh D phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Kiến nghị khác: Không.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh D có đơn xin giải quyết vắng mặt. Chị C vắng mặt không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Anh D và chị C tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2014, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về mâu thuẫn vợ chồng: Anh D xác định anh và chị C sống hạnh phúc thời gian đầu. Nhưng từ năm 2022 đến nay chị C mê cờ bạc nên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Anh và chị C ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn. Tòa án mời chị C lên Tòa án để hàn gắn

vợ chồng nhưng chị C không lên. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng anh D, chị C không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ vợ chồng. Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh D với chị C.

[4] Về con chung: Anh D xác định anh và chị C có 01 con chung là Đoàn Trung S, sinh ngày: 10-3-2015. Hiện nay con chung đang sinh sống cùng anh D. Ly hôn anh D xin nuôi con chung, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung. Tòa án mời chị C nhiều lần nhưng không lên Tòa án để hòa giải về con chung. Nguyện vọng của cháu S là được ở cùng với cha. Hội đồng xét xử giao con chung cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh D không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung. Chị C được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Nhận xét và quan điểm nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ.

[7] Về án phí: Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án anh D là nguyên đơn phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đoàn Trung D với chị Lê Thị Thu C.

Anh Đoàn Trung D được ly hôn với chị Lê Thị Thu C.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Đoàn Trung S, sinh ngày: 10-3-2015. Giao con chung cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh D không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung. Chị C được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đoàn Trung D phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí sơ thẩm dân sự nhưng được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí khởi kiện anh D

đã nộp theo biên lai thu số 0021290 ngày 14-02-2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Anh D đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. thị xã Tây Ninh;
- CCTHADS. thị xã Tây Ninh;
- UBND. phường Hiệp Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

**Dương Thị Bích Hằng**